

Số: 179/2026/QĐST-HNGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 240/2026/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Mỹ D, sinh năm 2000; số căn cước công dân: 089300010486; địa chỉ thường trú: Tổ F, ấp E, xã V, tỉnh An Giang; nơi tạm trú: Số G, Tổ G, Khu F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Trương Hùng K, sinh năm 1997; số căn cước công dân: 074097005600; địa chỉ thường trú: Tổ D, khu phố A, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi tạm trú: Số G, Tổ G, Khu F, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Ngô Thị Mỹ D và ông Trương Hùng K.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Ngô Thị Mỹ D và ông Trương Hùng K thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Trương Đình K1, sinh ngày 08/8/2022 cho bà Ngô Thị Mỹ D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Trương Hùng K có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích hợp pháp của con chung, khi đương sự có yêu cầu Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con nếu cần thiết.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không tranh chấp, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Bà Ngô Thị Mỹ D và ông Trương Hùng K mỗi người phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Bà D đồng ý nộp thay toàn bộ số tiền án phí cho ông K nên bà D phải chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án ký hiệu BLTU/26E số 0015674 ngày 13 tháng 3 năm 2026 tại Thi hành án dân sự Thành phố H. Hoàn trả cho bà Ngô Thị Mỹ Duyên S tiền 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TP Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15–TP Hồ Chí Minh;
- THADS TP Hồ Chí Minh;
- UBND xã V, tỉnh An Giang (GCN KH số 83 ngày 05/7/2022);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ái Ngân